

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/HS-ST
Ngày 3/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH**

Phiên tòa xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Lực.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 3 tháng 1 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2018/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, theo thủ tục rút gọn số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Quốc H, sinh năm: 1980. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn T, xã V, Huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Dương Văn C; con bà Bùi Thị T.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị H

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

2. Họ và tên: **Đinh Văn T**; sinh năm: 1987. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn T, xã V, Huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông; Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị D.

Vợ: Đinh Thu H. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

3. Họ và tên: **Đinh Văn Đ**. sinh năm: 1965. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn Tân T, xã V, Huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 05/10.

Con ông: Đinh H V (đã chết) Con bà Đinh Thị D (đã chết)

Vợ: Phạm Thị T.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

4. Họ và tên: **Phạm Văn T** ; sinh năm: 1984. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, Huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 03/12.

Con ông : Phạm Văn C; con bà Lương Thị T.

Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Phạm Thị H. Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

5. Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm: 1988. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, Huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 03/12.

Con ông: Phạm Văn C, con bà Lương Thị T.

Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

6. Họ và Tên: **Đinh Văn T**, sinh năm: 1991. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn T, xã V, Huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông: Đinh Văn T, con bà Đinh Thị N.

Vợ: Dương Thị N; con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn X**, sinh năm : 1973. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn T, xã V, Huyện N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 08/12.

Con ông : Nguyễn Văn H, con bà: Phạm Thị N (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

8. Họ và tên: Đinh Văn N; sinh năm 1975. Tên gọi khác: Không.

Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, Huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 04/10.

Con ông Đinh Văn C ; con bà Đinh Thị L.

Vợ: Đinh Thị T – sinh năm 1975. Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.*

Người làm chứng: Phạm Bá L, sinh năm 1951 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/11/2018 Dương Quốc H nhờ Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ đến đánh bắt cá tại đầm cá của nhà H ở thôn T, xã V, Huyện N. Sau đó Dương Quốc H, Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ cùng nhau đi đến lều coi vịt của gia đình Đinh Văn T ở cùng thôn để ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn cơm xong, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày Dương Quốc H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở kệ Tivi tại lều nhà T rồi rủ Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ đánh bạc thì tất cả đều đồng ý. Sau đó Dương Quốc H, Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ cùng nhau ngồi xuống chiếu trải sẵn tại lều vịt nhà T sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ để đánh bạc và thống nhất hình thức “*Đánh Liêng*” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất 10.000 đồng cao nhất 100.000 đồng.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày trong khi Dương Quốc H, Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện N phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu của những người đánh bạc số tiền 2.800.000 đồng, thu giữ trong người của những người đánh bạc số tiền 4.210.000

đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa đôi và 08 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền Dương Quốc H, Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là **7.010.000 đồng**.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn Số: 01/QĐ - VKSNQ- HS, ngày 21 tháng 12 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Huyện N truy tố các bị cáo

Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Đinh Văn Đ, Phạm Văn T, Dương Quốc H, Nguyễn Văn X về tội “*Đánh Bạc*” quy định tại khoản 1; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS

Phạt **Dương Quốc H** từ **22 triệu đồng đến 23 triệu đồng**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS

xử phạt : Các bị cáo **Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, Đinh Văn T, Nguyễn Văn X** mỗi bị cáo từ **20 triệu đồng đến 21 triệu đồng** .

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS;

Xử phạt **Đinh Văn Đ** từ **21 triệu đến 22 triệu đồng**.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền tiền 7.010.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ; như vậy có đủ căn cứ kết luận : Vào 16 giờ 30 phút ngày 26/11/2018 tại gia đình Đinh Văn T ở T, xã V, Huyện N. Dương Quốc H, Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền với mức cá cược trong mỗi ván thấp nhất 10.000 đồng cao nhất 100.000 đồng. khi các bị cáo đang đánh bạc thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện N phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 7.010.000 đồng,

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo qui định, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại quyết định truy tố, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, phân công từ trước do vậy chỉ là đồng phạm giản đơn. Để quyết định hình phạt Tổng xứng với từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là những người nông dân làm ruộng. Nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, đã tham gia đánh bạc nên trở thành người vi phạm pháp luật. Vì vậy cần áp dụng Điều 35 BLHS phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này; Số tiền mà các bị cáo mang theo để đánh bạc cụ thể như sau:

Dương Quốc H: 340.000đ

Đinh Văn T 01 điện thoại mat theo màu vàng

Đinh Văn T: 660.000đ 01 điện thoại No ki a màu đen.

Phạm Văn T, 310.000đ

Đinh Văn N, 2.000.000đ , 01 điện thoại no ki a c2 màu trắng

Phạm Văn T, 500.000đ

Đinh Văn Đ: 400.000 đồng điện thoại No ki a màu đen

Nguyễn Văn X 01 điện thoại No ki a 1280 màu xanh,

Thu tại chiếu bạc: 2800.000đ

Đề ra bản án phù hợp với quy định của pháp luật cần xem xét nhân thân của accs bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

*** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

*** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Đối với các bị cáo **Dương Quốc H, Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Phạm Văn T, , Nguyễn Văn X** phạm tội “Đánh bạc” đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng . Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo trên đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Còn bị cáo Đ Riêng bị cáo Đ có nhân thân xấu mặc dù đã được vào ngày tháng năm bị Tòa án nhân dân Huyện N xét xử về tội đánh bạc. Nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, sửa chữa mà vẫn vi phạm pháp luật. Vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự như các bị cáo khác.

Để các thể hóa hình phạt với từng bị cáo, Tòng xứng với vai trò trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Dương Quốc H là người khởi xướng rủ các bị cáo đánh bạc tuy số tiền của bị cáo dùng vào việc đánh bạc thấp hơn các bị cáo khác . dù vậy bị cáo vẫn giữ vai trò đầu trong vụ án nên bị cáo phải chịu mức phạt cao hơn các bị cáo khác. Nhưng gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, con bị cáo bị bệnh thiếu máu Hết tán đã được điều trị tại bệnh viện sản nhi Ninh Bình nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo còn lại là Đinh Văn N, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X, Đinh Văn Đ có vai trò đồng phạm như nhau. Riêng bị cáo Đ có nhân thân xấu, vì vậy bị cáo phải chịu mức phạt cao hơn các bị cáo khác.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với 1 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Samsung J6 thu giữ của Dương Quốc H; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ của Đinh Văn Đ; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen thu giữ của Đinh Văn T; 01 điện thoại Samsung A5 màu đen thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại Nokia C2 màu trắng thu giữ của Đinh Văn N; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh thu giữ Nguyễn Văn X và 01 điện thoại Masstel màu da cam thu giữ của Đinh Văn T. Quá trình điều tra đã chứng minh số điện thoại trên các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện N trả lại số điện thoại trên cho H, Đ, T, T, N, T, X, T là phù hợp.

- Đối với số tiền 7.010.000 đồng, thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc; vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa đôi các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 7.010.000 đồng, thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc; vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu tiêu hủy. 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa đôi các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Các vấn đề khác:

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Dương Quốc H, Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Đinh Văn Đ, Phạm Văn T, , Nguyễn Văn X** phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS. Phạt **Dương Quốc H** 22 triệu đồng;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS xử phạt: **Đinh Văn T** 20 triệu đồng;

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS
xử phạt:- Xử phạt **Phạm Văn T, 20** triệu đồng.

4 - Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS
Xử phạt **Đinh Văn N, 20** triệu đồng.

5. khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS, xử phạt:
- Xử phạt **Phạm Văn T, 20** triệu đồng

6. - Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS
Xử phạt **Đinh Văn T 20** triệu đồng. Miễn khấu trừ thu nhập;

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS
- Xử phạt **Nguyễn Văn X, 20** triệu đồng

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS
Xử phạt **Đinh Văn Đ, 21** triệu đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.010.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự Huyện N tại kho bạc Nhà nước Huyện N, theo uỷ nhiệm chi ngày uỷ nhiệm chi ngày 02/1/2019.

Tịch thu tiêu hủy.01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa đôi - (Đặc điểm, chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 /12 /2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện N).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc các bị cáo **Dương Quốc H, Đinh Văn T, Đinh Văn T, Phạm Văn T, Đinh Văn N, Đinh Văn Đ, Phạm Văn T, Nguyễn Văn X** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện N;
- Công an Huyện N;
- Chi cục THADS Huyện N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Minh Lực